

**CÔNG TY CP VINOSA**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP VINOSA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINOSA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINOSA CORP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1602000552

**3. Ngày thành lập:** 29/01/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

77 Lạc Long Quân, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên , Tỉnh An Giang,  
Việt Nam

Điện thoại: 076.3921775

Fax: 076.3921775

Email: [info@vinosa.vn](mailto:info@vinosa.vn)

Website: [www.vinosa.vn](http://www.vinosa.vn)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Trồng cây lấy củ có chất bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 0113        |
| 2.  | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0121        |
| 3.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu<br>Chi tiết: Trồng cây gia vị                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 0128        |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0163        |
| 5.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thủy sản                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1020        |
| 6.  | Chế biến và bảo quản rau quả<br>Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1030        |
| 7.  | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1075        |
| 8.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh<br>Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác                                                                                                                                                                                  | 5210        |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Môi giới thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4610        |
| 10. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>Chi tiết: Mua bán thóc ngô và các loại ngũ cốc khác<br>Chi tiết: Mua bán hoa và cây<br>Chi tiết: Mua bán động vật sống (ngoại trừ động vật quý hiếm và hoang dã)<br>Chi tiết: Mua bán nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản<br>Chi tiết: Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) | 4620        |
| 11. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4631        |
| 12. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn rau, củ, quả, trái cây các loại<br>Chi tiết: Mua bán thịt và các sản phẩm từ thịt<br>Chi tiết: Mua bán thủy sản<br>Chi tiết: Mua bán cà phê, chè<br>Chi tiết: Mua bán đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột<br>Chi tiết: Mua bán thực phẩm khác                                                  | 4632(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | LIÊU CHÍ THÀNH   | Số 11A Trần Khắc Chung, Khóm Đông Hưng, Phường Đông Xuyên, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 22.500     | 225.000.000           | 45,000    | B2794108                                                                                    |         |
|     |                  |                                                                                                          | Tổng số           | 22.500     | 225.000.000           | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN ANH TRUNG   | Số 77 Lạc Long Quân, Khóm Bình Khánh 7, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 22.500     | 225.000.000           | 45,000    | 351439361                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                          | Tổng số           | 22.500     | 225.000.000           | 45,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | BÙI THỊ NGỌC MAI | Khu vực Tân Thạnh, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 5.000      | 50.000.000            | 10,000    | 351894198                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                          | Tổng số           | 5.000      | 50.000.000            | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: BÙI THỊ NGỌC MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 351894198

Ngày cấp: 12/08/2013

Nơi cấp: Công An tỉnh An Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu vực Tân Thạnh, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu vực Tân Thạnh, Phường Thuận Hưng, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh An Giang